

Đồng Nai, Ngày 18 tháng 04 năm 2025

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả SXKD năm 2024, chương trình hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2025 (Trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các văn bản pháp luật liên quan hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa An hiện hành;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/04/2024. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hóa An báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024.

##### 1. Khái quát tình hình chung:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các mỏ đá trong năm 2024: Công tác sản xuất ổn định, công tác an toàn lao động thực hiện tốt theo qui định, các moong khai thác hiện xuống sâu nên việc khai thác, vận chuyển khó khăn hơn. Mỏ Thạnh Phú 2 hầu hết đạt Cote-80, khu vực khai thác còn lại là xung quanh mỏ, địa thế khai thác khó khăn, một số thửa đất mua chồng lấn giữa các mỏ chưa làm xong thủ tục thuê đất. Mỏ Tân Cang 3 hiện trường khai thác hẹp, khai thác và vận chuyển khó khăn hơn các mỏ khác, các khu vực đang khai thác đủ cung cấp đá nguyên liệu để sản xuất và tiêu thụ đạt công suất cấp phép năm. Mỏ Núi Gió 2 hiện trường khai thác thuận lợi, chất lượng đá tốt, tuy nhiên thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa cao, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như chiết khấu, tìm thị trường, lắp thêm máy nghiền, đến nay sức tiêu thụ đã tăng lên đáng kể, phân đầu năm 2025 đạt từ 80% công suất cấp phép trở lên.

##### 2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, tổng mức thù lao của HĐQT năm 2023 là 2% lợi nhuận sau thuế = 1.034.132.000 đồng. Phân bổ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số	Tiền thù lao (đ)	Ghi chú
1	Cao Trường Thụ	Chủ tịch HĐQT	1,2	238.652.000	Chưa trừ thuế TNCN
2	Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT - Tổng GD	1	198.870.000	Chưa trừ thuế TNCN
3	Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT – ng.TGD	0,25	49.720.000	Chưa trừ thuế TNCN
4	Nguyễn Tấn Lộc	TV- HĐQT	1	198.870.000	Chưa trừ thuế TNCN
5	Mai Hoàng Nguyên	TV HĐQT - độc lập	1	198.870.000	Chưa trừ thuế TNCN

6	Nguyễn Văn Phúc	TV- HĐQT	0,75	149.150.000	Chưa trừ thuế TNCN
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.034.132.000</b>	

### 3. Lương, thưởng của Ban TGD và người quản lý khác năm 2024.

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đ)	Thưởng (đ)	Tiền quyết toán thuế TNCN
1	Nguyễn Văn Lương	TV- HĐQT; Tổng Giám đốc	569.510.330	152.790.000	(172.109.700)
2	Trịnh Đình Trọng	Phó Tổng Giám đốc	351.346.000	87.437.000	(31.579.305)
3	Đỗ Văn Ngọc	Kế toán trưởng	364.122.050	123.300.000	(33.393.850)

### 4. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT

HĐQT với vai trò định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty theo thẩm quyền của mình. HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định để triển khai các nhiệm vụ cho Ban Điều hành thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết đại hội đồng cổ đông và quy chế quản trị công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, lợi ích khách hàng, đối tác và quyền lợi của người lao động.

Trong năm 2024 HĐQT tổ chức 09 cuộc họp, các thành viên đều tham gia đầy đủ, các vấn đề trong sản xuất kinh doanh được các thành viên có nhiều ý kiến, thảo luận tích cực, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp từng thời điểm, chỉ đạo, giám sát thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu của kế hoạch năm 2024.

#### Thông tin về Hội đồng Quản trị và các cuộc họp trong năm 2024

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Cao Trường Thụ	CT HĐQT	09/04/2022	9/9	100%	
2	Trịnh Tiến Bẩy	TV HĐQT	20/4/2012/ 25/04/2024	2/4	50%	Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2024
3	Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT	17/1/2017	9/9	100%	
4	Nguyễn Tấn Lộc	TV HĐQT	09/04/2022	9/9	100%	
5	Mai Hoàng Nguyên	TV HĐQT Độc lập	09/04/2022	9/9	100%	
6	Nguyễn Văn Phúc	TV HĐQT	25/04/2024	5/5	100%	

Nội dung các cuộc họp đã được đưa vào các Nghị quyết, quyết định và đã được báo cáo tại **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024**.

(Xem chi tiết Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2024 tại website: [www.hoan.com.vn/Quan hệ cổ đông/ Thông tin cổ đông/ Năm 2024](http://www.hoan.com.vn/Quan%20h%E1%BB%87%20c%E1%BB%99%20%C3%91%20%C3%97ng/Th%C3%B4ng%20tin%20c%E1%BB%99%20%C3%91%20%C3%97ng/N%C3%A0m%202024))

## **5. Hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.**

Trong năm, Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại Chi nhánh Vĩnh Cửu ngày 03/10/2024, Chi nhánh Biên Hòa ngày 07/10/2024, Chi nhánh Bình Phước ngày 08/10/2024 và tại Văn phòng Công ty ngày 09/10/2024, kiểm tra, rà soát các hoạt động sản xuất, công tác bán hàng, thu hồi công nợ, việc tuân thủ các qui trình, qui định của công ty trong khi tác nghiệp, nhìn chung các Chi nhánh đều thực hiện tốt và tuân thủ đúng qui định. Công tác an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ tuân thủ tốt các qui định theo pháp luật, người lao động tham gia đầy đủ các đợt tập huấn định kỳ do công ty tổ chức.

Trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, theo đúng quy định, môi trường sinh hoạt, làm việc của người lao động được cải thiện.

Dựa trên kết quả kiểm tra, đánh giá, Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã có Báo cáo Hội đồng quản trị, trong đó đưa ra một số khuyến nghị về quản lý rủi ro, nhắc nhở thực hiện một số công việc liên quan đến các thủ tục pháp lý của các mỏ và chuyên môn của các phòng ban. HĐQT, Ban Điều hành đã ghi nhận và chỉ đạo các bộ phận, chi nhánh thực hiện.

## **6. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.**

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập, 03 thành viên không điều hành.

Thành viên độc lập đánh giá các hoạt động của HĐQT:

Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động chỉ đạo chung, làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

HĐQT đã đưa ra các giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp, các cuộc họp được triệu tập và thực hiện theo đúng các trình tự thủ tục. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những quyết định và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

## **7. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác.**

Trong năm 2024, HĐQT thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc triển khai thực hiện công tác SXKD theo đúng qui

định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động tại công ty theo đúng chỉ đạo định hướng của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của công ty, trong quá trình thực hiện, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo đầy đủ kết quả, qua đó HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của công ty.

Giám sát tài chính: Tình hình tài chính công ty năm 2024 ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho tất cả các mảng hoạt động của công ty như thanh toán tiền gia công cho đối tác, tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng, tiền lương, tiền thưởng, nộp ngân sách Nhà nước v.v... Chế độ kế toán thực hiện đúng qui trình, minh bạch, rõ ràng đúng các quy định pháp luật liên quan.

Về công nợ: các Chi nhánh tích cực, chủ động trong bán hàng và thu nợ, đảm bảo dư nợ trong hạn mức an toàn theo từng đối tượng khách hàng, nhằm giữ được khách hàng, nhất là các khách hàng lớn.

Giám sát công tác đầu tư: năm 2024 công ty đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (mã CK: VLB), Tổng giá trị đầu tư là 149,45 tỷ đồng, số lượng 3.760.000 cổ phần = 8,01% Vốn Điều lệ (của VLB).

**\* Về việc giám sát Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động SXKD của công ty**

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH. (đã kiểm toán)**

**1. Kết quả hoạt động sxkd tại các mỏ đá:**

**1.1- MỎ ĐÁ NÚI GIÓ 2: (xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước):**

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 18,52 ha.

Trữ lượng theo giấy phép là: 6.341.768 m<sup>3</sup>

Trữ lượng còn lại đến 31/12/2024 là: 5.340.126 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

Công suất khai thác hiện tại: 300.000 m<sup>3</sup> /năm (đá nguyên khối).

**• Một số chỉ tiêu chính năm 2024 tại mỏ đá Núi Gió:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH2024 / TH2023	Tỷ lệ % TH2024 / KH2024
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m <sup>3</sup>	270.028	320.000	254.685	94,3%	79,6%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	51.344.865	60.000.000	48.881.985	95,2%	81,5%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	9.448.418	13.300.000	10.266.078	108,7%	77,2%

Hiện tại mỏ đá Núi Gió có 2 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2024 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu không đạt kế hoạch năm, nguyên nhân do thị trường nhu cầu thấp, sản lượng đá tiêu thụ đạt 79,6%, doanh thu đạt 81,5 % so kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 77,2.

**1.2- MỎ ĐÁ TÂN CANG 3:** (Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 21,74ha.

Độ sâu khai thác coste-80 m.

Trữ lượng theo giấy phép là: 12.749.037 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 31/12/2024 là: 8.153.969 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

Công suất khai thác hiện tại: 488.000 m<sup>3</sup>/năm (đá nguyên khối).

**• Một số chỉ tiêu chính năm 2024 tại mỏ đá Tân Cang 3:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH2024/TH2023	Tỷ lệ % TH2024/KH2024
1- Sản lượng tiêu thụ đá các loại	m <sup>3</sup>	849.225	720.000	855.252	100,7%	118,8%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	159.330.645	141.000.000	156.383.210	98,2%	110,9%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	36.363.854	22.140.000	40.857.314	112,4%	184,5%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2024 các chỉ tiêu sản xuất đều vượt so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 100,6%, doanh thu đạt 110,9%, lợi nhuận trước thuế đạt 184,5%.

**1.3- MỎ ĐÁ THẠNH PHÚ 2:** (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác là 20 ha.

Độ sâu khai thác coste-80 m

Công suất khai thác hiện tại: 818.000 m<sup>3</sup>/năm (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 31/12/2024 là: 3.120.827 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối).

**• Một số chỉ tiêu chính năm 2024 tại mỏ đá Thạnh Phú 2:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH2024/TH2023	Tỷ lệ % TH2024/KH2024
1- Sản lượng tiêu thụ đá các loại	m <sup>3</sup>	1.081.874	370.000	567.686	52,5%	153,4%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	164.722.644	57.000.000	90.928.219	55,2%	159,5%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	28.384.502	10.300.000	12.321.609	43,4%	119,6%

Hiện tại mỏ còn 1 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2024 các chỉ tiêu sản xuất so với kế hoạch đều vượt: sản lượng đá tiêu thụ đạt 153,4%, doanh thu đạt 159,5%, lợi nhuận trước

thuế đạt 119,6%. Hiện nguồn đá nguyên liệu bị hạn chế, nên không thể khai thác sản xuất đạt công suất cấp phép.

## 2. Kết quả hoạt động tài chính:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH2024 / TH2023	Tỷ lệ % TH2024 / KH2024
2.1- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	14.605.300	9.500.000	13.168.901	90,2%	138,6%
Chi phí HĐ tài chính	1.000đ	(25.269.908)	-	1.003.626	-	-
2.2- Doanh thu khác	1.000đ	17.100	-	4.275	25,0%	-
Chi phí khác	1.000đ	4.189.720	-	7.344.064	175,3%	-
2.3 Lãi HĐ tài chính và thu nhập khác	1.000đ	35.702.588	9.500.000	4.825.486	13,5%	50,8%

## 3. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2024 của toàn công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH2024 / TH2023	Tỷ lệ % TH2024 / KH2024
1. Tổng sản phẩm đá các loại tiêu thụ	m <sup>3</sup>	2.201.128	1.410.000	1.677.623	76,2%	119,0%
2. Tổng doanh thu	1.000đ	390.020.554	267.500.000	309.366.590	79,3%	115,7%
2.1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	375.398.154	258.000.000	296.193.414	78,9%	114,8%
2.2- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	14.605.300	9.500.000	13.168.901	90,2%	138,6%
2.2- Doanh thu khác	1.000đ	17.100	-	4.275	25,0%	-
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000đ	109.899.363	47.940.000	68.270.488	62,1%	142,4%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	1.000đ	87.053.668	38.352.000	51.706.620	59,4%	134,8%
5. Thu nhập theo SP b/quân/tháng/NLĐ	1.000đ	16.500	12.000	13.400	81,2%	111,7%
6. Cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ	%	50%	20% - 30%	15% +		

(\*) Cổ tức năm 2024: Đã tạm ứng đợt 1 là 15% bằng tiền mặt, tổng số tiền chi trả là 22.081.609.500 đồng chi trả vào ngày 14/02/2025. Việc chi trả tiếp theo sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

## III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025:

### 1. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2025.

+ Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện kịp thời các giấy tờ pháp lý của các mỏ để công tác sản xuất không gián đoạn. Thường xuyên liên hệ với chính quyền địa phương để thực hiện tốt các qui định của địa phương, của Nhà nước trong suốt quá trình hoạt động khai thác khoáng sản.

+ Chỉ đạo, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025. Nắm bắt sát tình hình để hỗ trợ và phối hợp cùng Ban điều hành Công ty tháo gỡ, xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc.

+ Về sản xuất: chú trọng công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị, máy móc, để nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường thích hợp để nâng cao tối đa tỷ lệ các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

+ Nghiên cứu các dự án, lĩnh vực khác phù hợp với nguồn lực của công ty để đầu tư phát triển dài hạn.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Hiện nay các mỏ của Công ty về yếu tố pháp lý đều có những vướng mắc nhất định, nên có thể ảnh hưởng đến công tác khai thác và sản xuất.

Mỏ Thạnh Phú 2: một số các thửa đất mua chồng lấn và khu vực thông moong với mỏ Thạnh Phú 1 (BCCC) chưa giải quyết xong, chưa bóc đất phủ khu vực này nên chưa thể khai thác, do vậy đá nguyên liệu sản xuất không nhiều, nên khả năng sản xuất tiêu thụ chỉ đạt khoảng 40% công suất cấp phép.

Mỏ Tân Cang 3: một số các thửa đất mua chồng lấn giữa các mỏ Tân Cang 1, Tân Cang 7 chưa giải quyết xong, chưa bóc đất phủ khu vực này nên chưa thể khai thác. Các khu vực khác của mỏ Tân Cang 3 đang khai thác còn đủ đá nguyên liệu để sản xuất tiêu thụ đạt công suất cấp phép năm.

Mỏ Núi Gió 2: về khai thác và sản xuất thuận lợi, đã lắp thêm máy nghiền lớn và tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ, những tháng đầu năm 2025 tiêu thụ khá tốt, phần đầu năm 2025 đạt tối thiểu 80% công suất cấp phép năm.

Căn cứ tình hình trên, các bộ phận chuyên môn đã phân tích và tính toán cẩn trọng, kỹ lưỡng và Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH 2025 /TH 2024
<b>1. Tổng Sản phẩm đá các loại: (Đvt: m<sup>3</sup>)</b>	<b>1.677.623</b>	<b>1.570.000</b>	93,6%
<i>Trong đó:</i>			
+ mỏ Núi Gió 2 (đá các loại).	254.685	350.000	137,4%
+ mỏ Tân Cang 3 (đá các loại).	855.252	720.000	84,2%
+ mỏ Thạnh Phú 2 (đá các loại).	567.686	500.000	88,1%
<b>2. Tổng Doanh thu: (Đvt: 1.000đ)</b>	<b>309.366.590</b>	<b>315.600.000</b>	102,0%
<i>Trong đó:</i>			
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Núi Gió 2)	48.881.985	69.667.600	142,5%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Tân Cang 3)	156.383.210	147.405.400	94,3%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Thạnh Phú 2)	90.928.219	86.527.000	95,2%

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỉ lệ % KH 2025 /TH 2024
+ Doanh thu hoạt động tài chính	13.168.901	12.000.000	91,1%
+ Doanh thu khác	4.275	-	-
<b>3. Tổng lợi nhuận trước thuế: (Đvt: 1.000đ)</b>	<b>68.270.488</b>	<b>72.000.000</b>	105,5%
<i>Trong đó:</i>			
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Núi Gió 2	10.266.078	14.267.600	139,0%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Tân Cang 3	40.857.314	34.405.400	84,2%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Thạnh Phú 2	12.321.610	11.327.000	91,9%
+ Lợi nhuận từ hoạt động KD tài chính.	12.165.275	12.000.000	98,6%
+ Lợi nhuận khác.	-7.339.789	-	-
<b>4. Tổng lợi nhuận sau thuế (Đvt: 1.000đ)</b>	<b>51.706.620</b>	<b>57.600.000</b>	111,4%
<b>5. Thu nhập (SP) b/q NLD/tháng:(Đvt: 1.000đ)</b>	<b>13.400</b>	<b>14.600</b>	109,0%
<b>6. Cổ tức (%)</b>	<b>15% + (*)</b>	<b>15% đến 30% (**)</b>	

(\*) Xem tại mục II – điểm 3

(\*\*) Nguồn chi cổ tức 2025: là lợi nhuận thực hiện của năm 2025 và lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (31/12/2024).

### 3. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa

- Năm 2025 dự báo tình hình thế giới cũng như trong nước còn có những diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tình hình thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, các qui định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng chặt chẽ, việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025 có thể đối diện với các rủi ro sau:

+ Rủi ro về pháp lý: Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, chịu sự tác động trực tiếp của pháp luật về lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường ... Các thay đổi về pháp luật của Nhà nước, qui hoạch của địa phương, sẽ có ảnh hưởng đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Giải pháp: công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi của chính sách pháp luật có liên quan, để điều chỉnh các hoạt động phù hợp theo qui định của pháp luật.

+ Rủi ro thị trường: thị trường chung tại khu vực mỏ Núi Gió chưa có sự phát triển, đầu tư công tại khu vực này ít công trình, tuy công ty đã tìm kiếm được các thị trường mới để gia tăng sức tiêu thụ, tuy nhiên do thị trường mới ở xa, nên việc tiêu thụ ổn định lâu dài là chưa chắc chắn. Biện pháp: Đối với mỏ Núi Gió 2 Công ty cần tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng hơn nữa thị trường để phân đấu đạt công suất cấp phép năm.

+ Rủi ro về an toàn lao động: trong ngành sản xuất khai thác đá, nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn là rất cao, khi xảy ra sẽ gây thiệt hại khó lường. Biện pháp: công tác an toàn lao



động phải đặt lên hàng đầu trong sản xuất, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ nhằm nâng cao ý thức, nhận thức về an toàn lao động cho toàn thể người lao động. Trang bị trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng theo qui định, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.

#### **4. Tổ chức thực hiện.**

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ triển khai đến Ban Điều hành, các bộ phận quản lý, các Chi nhánh trực thuộc phân đầu thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CAO TRƯỜNG THỤ**